

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày 13/4/2018
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Triệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mơ

2. Bà Bùi Thị Lại

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Nguyễn Việt Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông*** tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 169/2017/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th - có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

2. *Bị đơn:* Anh Trương Văn M - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị và anh Trương Văn M kết hôn có

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh D. Việc đăng ký kết hôn hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Lý do chị Th làm đơn xin ly hôn với anh M là vì anh M không lo làm ăn, thường xuyên đi chơi dài ngày, không quan tâm vợ con, tình cảm của chị dành cho anh M không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện tại anh M cũng đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 4 năm 2014 không thông báo gì cho chị Th, đến nay vẫn không có tin tức của anh M. Chị Th đã thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú nhưng vẫn không có tin tức của anh M, Tòa án nhân dân huyện D cũng đã tuyên bố một người mất tích đối với anh M.

Trong quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Trương Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 30/3/2011, hiện đang sinh sống cùng chị Th.

Nay chị Th đề nghị Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Th xin ly hôn với anh Trương Văn M.

Về con chung: Chị Th yêu cầu được nuôi cháu Trương Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 30/3/2011 đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn anh Trương Văn M đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh M đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 4 năm 2014 đến nay không có tin tức gì, cũng không thông báo với chính quyền địa phương nên chính quyền địa phương không biết anh M ở đâu, đi đâu và làm gì. Tòa án đã tuyên bố một người mất tích đối với anh M nhưng đến nay anh M vẫn chưa trở về.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th vẫn giữ nguyên quan điểm của mình. Anh M tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Qua nghiên cứu đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng thì thấy: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý, giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không có mặt tại địa

phương gây khó khăn cho Tòa án trong việc giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th.

Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Giấy đăng ký kết hôn (bản chính); 01 bản sao giấy khai sinh; sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân (bản chứng thực) đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Nguyên đơn anh chị Nguyễn Thị Th khởi kiện anh Trương Văn M về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ, anh M hiện không có mặt tại địa phương nên Tòa án đã thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và tuyên bố một người mất tích đối với anh M nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của anh M. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Trương Văn M kết hôn trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đ nên Hội đồng xét xử xét thấy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian khoảng ba năm đầu chung sống anh chị hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do anh M không lo làm ăn, không quan tâm vợ con, thường xuyên đi khỏi nhà, anh M đã bỏ nhà đi từ năm 2014 đến nay không liên lạc với vợ con, cũng không có tin tức gì về anh M. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của chị Th và anh M đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, để giải phóng cho hôn nhân không còn mục đích, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th.

[3] Về con chung: Chị Th và anh M có 01 con chung là cháu Trương Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 30/3/2011. Nguyên vọng của chị Th muốn được nuôi cháu Ng đến tuổi trưởng thành, điều này thể hiện trách nhiệm của người làm mẹ đối với con. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, đảm bảo cho việc phát triển toàn diện của cháu. Anh M đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 4 năm 2014 đến nay không liên lạc gì với gia đình cũng như không chăm sóc con chung. Do đó HĐXX xét thấy yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) của chị Th là phù hợp cần chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung: Chị Th không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song về nội dung vụ án có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 264; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84, 85 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Trương Văn M.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 30/3/2011 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh M có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này.

Trong trường hợp anh M lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con thì chị Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh M.

Hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), chị Nguyễn Thị Th phải chịu toàn bộ số tiền trên, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Th đã nộp theo biên lai số 0000386 ngày 12/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- STP tỉnh Đắk Nông;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- UBND xã E,
- huyện C, tỉnh Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triệu